TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ L** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **49**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 20/6/2023
V/v "Tranh chấp về ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ L – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Ngọc Kim

Ông Đặng Nguyễn Văn Tích

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nguyễn Hoàng Đức là thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thuý - Kiểm sát Viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 249/2023/TLST–HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023, về *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Trọng H, sinh năm 1996
Địa chỉ: , phường H, thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh Tuấn V, sinh năm 1995
Địa chỉ: , phường G, thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng. (đang Thi hành án phạt tù tại trại giam Đại Bình). *(Bà H có mặt ông V có đơn xin vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 17 tháng 3 năm 2023 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Chị Đỗ Thị Trọng H trình Bày:

- Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Trọng H và anh Nguyễn Minh Tuấn V tự nguyện tìm hiểu, sau đó tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 11/01/2017 và có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn bất đồng quan điểm và không thể giải quyết được, cuộc sống tình cảm vợ chồng không hạnh phúc mặc dù hai bên

đã nhiều lần hàn gắn lại tình cảm, gia đình hai bên cũng đã dành nhiều thời gian để hoà giải nhưng không được. Vào tháng 6/2020 ông Việt bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Đ L bắt để điều tra về hành vi " sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức và" lửa đảo chiếm đoạt tài sản" sau đó bị Toà án nhân dân thành phố Đ L tuyên án 05 năm tù. Chấp hành hình phạt tù từ ngày 20/10/2020 tại trại giam Đại Bình xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Nay chị H có nguyện vọng được ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung. Con thứ nhất tên Nguyễn Đỗ Khánh An, sinh ngày 29/6/2017, con thứ hai tên Nguyễn Đỗ Khánh Ngân, sinh ngày 25/7/2020. Khi ly hôn chị Đỗ Thị Trọng H chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục 02 con chung, không yêu cầu anh Nguyễn Minh Tuấn V cấp dưỡng nuôi con chung;

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung;

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Ngoài ra Chị Đỗ Thị Trọng H không trình bày hay yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Nguyễn Minh Tuấn V có bản tự khai và đơn xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hoà giải và xét xử vắng mặt.

Anh Nguyễn Minh Tuấn V và chị Đỗ Thị Trọng H có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường 4, thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng vào năm 2016, vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nay chị H yêu cầu ly hôn anh Việt đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung. Con thứ nhất tên Nguyễn Đỗ Khánh A, sinh ngày 29/6/2017, con thứ hai tên Nguyễn Đỗ Khánh Ng, sinh ngày 25/7/2020. Khi ly hôn giao cho chị Đỗ Thị Trọng H chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục 02 con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng phát biểu đánh giá về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Trọng H với anh Nguyễn Minh Tuấn V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của các bên đương sự.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Đỗ Thị Trọng H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Minh Tuấn V, có nơi cư trú tại thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng.

Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là vụ án tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đ L.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về hôn nhân:

Chị Đỗ Thị Trọng H và anh Nguyễn Minh Tuấn V tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau, sau đó tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 11/01/2017. Vì vậy hôn nhân được xác lập giữa chị Đỗ Thị Trọng H và anh Nguyễn Minh Tuấn V là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống đến năm 2020, hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, hiện anh Nguyễn Minh Tuấn V đang thi hành án tại trại Giam Đại Bình, xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, nay chị H có nguyện vọng được ly hôn;

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung. Con thứ nhất tên Nguyễn Đỗ Khánh A, sinh ngày 29/6/2017, con thứ hai tên Nguyễn Đỗ Khánh Ng, sinh ngày 25/7/2020. Khi ly hôn cả hai vợ chồng thoả thuận giao cho chị Đỗ Thị Trọng H chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục 02 con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung:

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

[3] Xét thấy hiện nay mâu thuẫn của vợ chồng chị H và anh V đã trầm trọng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, không ai còn quan tâm đến ai nữa, anh V đồng ý ly hôn.

Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Trọng H và anh Nguyễn Minh Tuấn V là có cơ sở pháp luật và phù hợp với thực tế.

[4] Về lời tự khai của anh Nguyễn Minh Tuấn V:

- Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của chị H;

- Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Đỗ Khánh A, sinh ngày 29/6/2017 và Nguyễn Đỗ Khánh Ng, sinh ngày 25/7/2020 cho chị Đỗ Thị Trọng H chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chị Đỗ Thị Trọng H khởi kiện ly hôn nên phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Trọng H về việc "Tranh chấp về ly hôn" cụ thể:

1. *Về hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Trọng H với anh Nguyễn Minh Tuấn V;

2. *Về con chung*: Giao 02 con chung Nguyễn Đỗ Khánh A, sinh ngày 29/6/2017 và Nguyễn Đỗ Khánh Ng, sinh ngày 25/7/2020 cho chị Đỗ Thị Trọng H chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi thành niên. Anh V không cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. *Về án phí*:

Chị Đỗ Thị Trọng H phải nộp 300.000đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011656 ngày 13/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng. Chị H đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay; Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS thành phố Đ L;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Hùng